

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 10 - 2022

“V/v : “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa.

2. Ông Hoàng Thanh Diện.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đôn S, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. (Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đôn S, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2022, bản tự khai và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì nguyên đơn, anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị C lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh V, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An ngày 09/7/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ nhau. Vợ chồng không hợp nhau từ lời nói đến việc làm. Vợ và ông bà nội xảy ra nhiều khúc mắc, mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Từ khi anh đi xuất khẩu lao động mâu thuẫn càng thêm gay gắt, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhưng không hàn gắn lại được. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, vợ chồng sống ly thân đã hơn hai

năm, không ai quan tâm đến ai. Nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là Nguyễn Thị Lam H, sinh ngày 22/4/2011 và Nguyễn Nhật Hào, sinh ngày 18/11/2015. Sau ly hôn anh H có nguyện vọng giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Và anh cấp dưỡng nuôi hai con mỗi đứa mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ gì ai hay ai nợ gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh V, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An (Nay là Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An) ngày 09/7/2010. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 8 năm, hai năm chồng đi nước ngoài làm ăn có xích mích nhỏ, sau khi chồng về nước thì làm đơn ly hôn chị. Chị nhận thấy vợ chồng tình cảm chưa đến mức phải ly hôn. Nay anh H làm đơn xin ly hôn thì chị không đồng ý vì bản thân muốn níu kéo lại tình cảm vợ chồng, mặc dù hơn hai năm nay anh H không gửi tiền cho chị, không quan tâm, gọi điện hỏi thăm vợ con.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị Lam H, sinh ngày 22/4/2011 và Nguyễn Nhật Hào, sinh ngày 18/11/2015. Chị không đồng ý ly hôn, còn nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Và yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi hai con mỗi đứa mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C trình bày không có tài sản chung, không nợ gì ai hay ai nợ gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đơn có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình với lý do công việc ở xa đi lại khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị C, bị đơn hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đơn S, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị C yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh V, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An (Quỳnh V, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, khi anh Hùng đi làm ăn xa thì mâu thuẫn càng trầm trọng, anh H không quan tâm đến vợ con, ít khi liên lạc về với gia đình. Nay anh H làm đơn ly hôn, mặc dù chị Chinh không đồng ý vì muốn níu kéo lại tình cảm nhưng chị không thể hiện có sự níu kéo nào, anh H không còn tình cảm với chị, vợ chồng mỗi người ở một nơi. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị C đã mâu thuẫn trầm trọng, khó có thể hàn gắn lại được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị C là có cơ sở.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị C thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Thị Lam H, sinh ngày 22/4/2011 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/11/2015. Sau ly hôn anh H có nguyện vọng giao hai con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi hai con mỗi đứa mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chị C cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi hai con mỗi đứa mỗi tháng 2.000.000 đồng. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của anh Hùng và chị Chinh là phù hợp Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị C trình bày không có tài sản chung, không nợ nần gia ai hay ai vay nợ gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H nộp tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị C.
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

3. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thị Lam H, sinh ngày 22/4/2011 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/11/2015 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng tiền nuôi hai con

chung mỗi đứa mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003392 ngày 15 tháng 6 năm 2022. Anh Nguyễn Văn H phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh, chị thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND phường Quỳnh Vinh;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Dương